**TÍNH NHÂN ĐẠO VÀ TIẾN BỘ CỦA BỘ LUẬT HỒNG ĐỨC ( PHẦN 1)**

**Nguyễn Thị Kim Tiến**

Bộ luật Hồng Đức là một tên gọi khác của bộ Quốc triều hình luật (Lê triều hình luật), đây là một công trình pháp luật tiêu biểu được nhà Hậu Lê xây dựng, và được coi là bộ luật nổi bật nhất, quan trọng nhất và có vai trò rất đặc biệt nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Bộ luật Hồng Đức là một bộ luật mang tính tổng hợp với nhiều quy phạm pháp luật khác nhau từ hình luật, dân luật, hành chính, hôn nhân – gia đình và kể cả luật tố tụng. Tuy nhiên, rõ nét nhất vẫn là hình luật, vì bên cạnh mỗi quy định, các nhà làm luật đã đưa ra các biện pháp chế tài mang tính trừng trị, tức là các hình phạt.

Bộ luật Hồng Đức có nhiều tính ưu việt, độc đáo, tiến bộ nên được nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm, khảo cứu và có nhiều đánh giá rất tích cực.   Quốc triều hình luật trong cuốn sách A.341 có 13 chương, ghi chép trong 6 quyển (5 quyển có 2 chương/quyển và 1 quyển có 3 chương), gồm 722 điều. Ngoài ra, trước khi đi vào các chương và điều thì Quốc triều hình luật còn có các đồ biểu quy định về các hạng để tang và tang phục, kích thước và các hình cụ (roi, trượng, gông, dây sắt v.v).

Bố cục cụ thể như sau:

* Chương Danh lệ: 49 điều quy định về những vấn đề cơ bản có tính chất chi phối nội dung các chương điều khác (quy định về thập ác, ngũ hình, bát nghị, chuộc tội bằng tiền v.v)
* Chương Vệ cấm: 47 điều quy định về việc bảo vệ cung cấm, kinh thành và các tội về cấm vệ.
* Chương Vi chế: 144 điều quy định về hình phạt cho các hành vi sai trái của quan lại, các tội về chức vụ.
* Chương Quân chính: 43 điều quy định về sự trừng phạt các hành vi sai trái của tướng, sĩ, các tội quân sự.
* Chương Hộ hôn: 58 điều quy định về hộ tịch, hộ khẩu, hôn nhân-gia đình và các tội phạm trong các lĩnh vực này.
* Chương Điền sản: 59 điều, trong đó 32 điều ban đầu và 27 điều bổ sung sau (14 điều về điền sản mới tăng thêm, 4 điều về luật hương hỏa, 9 điều về châm chước bổ sung luật hương hỏa) quy định về ruộng đất, thừa kế, hương hỏa và các tội phạm trong lĩnh vực này.
* Chương Thông gian: 10 điều quy định về các tội phạm tình dục.
* Chương Đạo tặc: 54 điều quy định về các tội trộm cướp, giết người và một số tội chính trị như phản nước hại vua.
* Chương Đấu tụng: 50 điều quy định về các nhóm tội đánh nhau (ẩu đả) và các tội vu cáo, lăng mạ v.v
* Chương Trá ngụy: 38 điều quy định các tội giả mạo, lừa dối.
* Chương Tạp luật: 92 điều quy định về các tội không thuộc các nhóm tội danh trên đây.
* Chương Bộ vong: 13 điều quy định về việc bắt tội phạm chạy trốn và các tội thuộc lĩnh vực này.
* Chương Đoán ngục: 65 điều quy định về việc xử án, giam giữ can phạm và các tội phạm trong lĩnh vực này.

 Hai chương cuối này đã có một số quy định về tố tụng, nhưng chưa hoàn chỉnh.

|  |
| --- |
|  |
|  |

 Mặc dù mang bản chất giai cấp phong kiến, bảo vện quyền và lợi ích của gia cấp thống trị, nhưng bộ luật Hồng Đức lại chứa đựng nhiều yếu tố tiến bộ với những quy phạm bảo vệ quyền lợi của người dân, của tầng lớp bị trị, của nô tì, người cô quả, tật nguyền, đặc biệt là bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ, trẻ em, của người dân tộc thiểu số, bảo đảm trật tự gia đình phong kiến, phản ánh tính nhân đạo, truyền thống tôn trọng phụ nữ, tư tưởng “ lấy dân làm gôc”, gia đình, làng xã là nền tảng quốc gia.…Ngoài ra, nhiều quy định của bộ luật tập trung bảo vệ người dân khỏi sự sách nhiễu của quan lại, của các cường hào, địa chủ.

 Tính dân tộc thể hiện đậm nét trong việc kế thừa và phát huy những thành tựu pháp luật của các triều đại trước đó, kết hợp với những ưu điểm của pháp luật phong kiến Trung Hoa để xây dựng lên một bộ luật phù hợp cơ sở kinh tế - xã hội của Việt Nam.

 Theo quy định của pháp luật hiện nay, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật, người già  yếu… được xếp vào nhóm “đối tượng dễ  bị tổn thương” cần có sự quan tâm, giúp đỡ của cộng đồng thì hơn 500 năm trước, trong bộ luật Hồng Đức đã có những quy định về trách nhiệm của xã hội, nhất là của quan chức đối với nhóm người này. Đây chính là một trong những điểm tiến bộ, nhân đạo của pháp luật thời Hậu Lê.

 Những quy định nhân đạo đối với người phạm tội Điều luật đầu tiên đề cập đến vấn đề này là điều 16, theo đó những người phạm tội “từ 70 tuổi trở lên, 15 tuổi trở xuống và những kẻ phế tật (tức những kẻ si, câm, cơ thể què quặt, gẫy tay chân) phạm tội lưu, đồ trở xuống được chuộc bằng tiền… 80 tuổi trở lên, 10 tuổi trở xuống và những kẻ bệnh nặng (là những ác tật như điên cuồng, tay chân bại liệt, mù hai mắt) phạm tội phản nghịch, giết người, đáng lẽ phải xử tử thì trong trường hợp này phải tâu lên để vua quyết định. Những người này phạm tội trộm, đánh người bị thương thì cũng cho chuộc tội; 90 tuổi trở lên, 7 tuổi trở xuống, dù phạm tử tội cũng không áp dụng hình phạt”. Trong xử lý tội phạm, bộ luật Hồng Đức còn lưu ý đến thời điểm phạm tội sao cho có  lợi cho tội nhân khi áp dụng luật, theo đó “khi phạm tội chưa già, tàn tật. Khi già, tàn tật mới phát giác tội thì xử tội theo luật già, tàn tật…Khi còn nhỏ mà phạm tội, khi lớn mới phát giác tội thì xử tội theo luật tuổi nhỏ” (điều 17).  Luật còn nghiêm cấm áp dụng hình thức tra khảo với một số đối tượng và vấn đề liên quan đến người làm chứng, tại điều 665 quy định: “Những người đáng được nghị xét giảm tội như 70 tuổi trở lên, 15 tuổi trở xuống, người bị phế tật thì không được tra khảo họ, chỉ cần căn cứ lời khai của nhân chứng mà định tội. Nếu trái luật này thì coi như cố ý buộc tội cho người. Luật có ghi điều được phép ẩn giấu cho nhau như người 80 tuổi trở lên, 10 tuổi trở xuống và người bệnh nặng đều không được buộc họ làm chứng”. Trong những trường hợp nhất định, pháp luật nghiêm cấm việc đối xử bạo ngược với tù nhân, như trường hợp người tù bị mắc bệnh thì không được tiến hành tra khảo: “…Nếu tù có bệnh ung nhọt, không chờ lành lại tra khảo thì người ra lệnh bị xử biếm. Nếu tù bệnh ấy mà đánh roi, trượng thì phạt 30 quan tiền, nhân đó tù chết thì bị biếm 2 tư…” (điều 669).  Nếu thuộc trường hợp phải nộp tiền ứng với tang vật bị tịch thu nhưng “tội nhân nghèo khổ cùng cực không nộp nổi thì thuộc lại được phép trình bản ty, để nơi đây tâu lên vua định đoạt” (điều 697). Bên cạnh đó để tránh việc lạm dụng bạo lực với tù nhân và bảo vệ quyền lợi thiết yếu của họ, tại điều 707 có quy định: “Ngục giám vô cớ hành hạ tù nhân đến bị thương thì xử theo luật đánh người bị thương. Nếu xén bớt áo quần, cơm, đồ ăn của tù nhân thì căn cứ vào việc bớt xén đó kết tội ăn trộm; hoặc bởi đánh đập, bớt cơm mà tù nhân chết thì bị xử đồ hay lưu. Ngục quan và giám ngục quan biết sự việc không tố giác thì cũng bị tội trên, nhưng được giảm một bậc”.